TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 535/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Vân
2. Bà Đào Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly–Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số123/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18tháng 7năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm: 1979. (Có mặt)
Địa chỉ: 324/5 Đường K, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm: 1981. (Vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: 224/12 Đường K, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi Ngọc T và bà Trần Thị Thanh B tự nguyện chung sống từ năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh N. Ông bà có 03 con chung. Lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi.

Qúa trình chung sống giữa đôi bên có nhiều khác biệt, không hợp nhau về tính tình bất đồng quan điểm sống và thường xuyênphát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, sau khi chung sống có được ba người con, hai bên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và rạn nứt hôn nhân dẫn đến việc ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Bà B tách ra ở riêng với hai con, ông

Tở với một con.Cho đến nay hai bên không trở về chung sống với nhau nữa. Nay ông T xin ly hôn với bà B.

Về con chung: có 03 con chung tên Bùi Ngọc Phương A sinh ngày 28/5/2003, Bùi Ngọc Gia B sinh ngày 19/01/2013, Bùi Ngọc Phương U sinh ngày 12/9/2014, ông T xin được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ B . Hai bên tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con,không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có .

Bị đơn bà Trần Thị Thanh B có yêu cầu xin vắng mặt ở những lần tòa hòa giải và xét xử, trước đó bà B đến tòa và đồng ý ly hôn với ông T nhưng do ông T bận việc nên đôi bên không thể tiến hành thủ tục thuận tình ly hôn tại Tòa. Bà B xin được vắng mặt ở phiên xét xử vì bận việc và đang ở xa không thể tham gia nghe xét xử.

Về con chung: Bà B đồng ý duy trì hiện trạng nuôi con của hai người, cụ thể bà B xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai trẻ Trẻ Bùi Ngọc Phương A sinh ngày 28/5/2003, Bùi Ngọc Phương U sinh ngày 12/9/2014,bà đồng ý để ông T tiếp tục nuôi trẻ Bùi Ngọc Gia B sinh ngày 19/01/2013. Đôi bên tự cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng khai không có tài sản chung và không có nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bà B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị Thanh B.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 27,quyển số 01, ngày 01/11/2000 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh N. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh B và ông Bùi Ngọc T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ trình bày của hai bên đương sự, cho thấy giữa bà B và ông T hôn nhân đã rạn nứt, đời sống chung không còn nên đôi bên đã đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này và cho ông T cũng như bà B được ly hôn.

- Về con chung: có 3 con chung, bà B tiếp tục nuôi dưỡng hai trẻ Bùi Ngọc Phương A sinh ngày 28/5/2003, Bùi Ngọc Phương U sinh ngày 12/9/2014,ông T tiếp tục nuôi trẻ Bùi Ngọc Gia B sinh ngày 19/01/2013. Đôi bên tự cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Xét đôi bên đã tự nguyện phân chia việc nuôi con cũng như lời tường trình của trẻ A đều phù hợp với hoàn cảnh hiện tại mà các trẻ đang sống với ông T cũng như bà B,Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông, bà về việc nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đều có yêu cầu tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nên không có gì giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ:Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: ông Bùi Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56;Điều 69;Điều 81; Điều82; Điều83; Điều84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 8Điều 27Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Ngọc T được ly hôn bà Trần Thị Thanh B.

- Về con chung: Giao bà B tiếp tục nuôi dưỡng hai trẻ Bùi Ngọc Phương A sinh ngày 28/5/2003, Bùi Ngọc Phương U sinh ngày 12/9/2014, ông T tiếp tục nuôi trẻ Bùi Ngọc Gia B sinh ngày 19/01/2013. Đôi bên tự cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Ngọc T và bà Trần Thị Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

-Về tài sản chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Bùi Ngọc T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AE/2014/0001471 ngày 14/6/2017của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND xã P, huyện H
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Hoa